

**DANH SÁCH NGƯỜI ĐANG THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
TẠI TRUNG TÂM Y TẾ VIỆT YÊN**

1. Tên cơ sở thực hành: Trung tâm Y tế Việt Yên
2. Địa chỉ: TDP Đồn Lương, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh
3. Danh sách người thực hành:

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh đăng ký thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)</i>
1	Giáp Thị Huyền	024304003328		Cao đẳng Điều dưỡng cấp ngày 05/6/2025	Cao đẳng Điều dưỡng	Điều dưỡng	06 tháng (Từ 01/8/2025 đến 10/02/2026)	04 tháng 27 ngày tại Khoa Ngoại; 01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 03 ngày học Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.....tại hội trường TTYT	1. Nguyễn Thị Thoa, Số CCHN 000082/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; ĐĐCKI; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 2. Tô Thị Thảo, Số CCHN 000375/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐĐ; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 3. Ngụy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐĐ; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
2	Lê Thị Ngọc Anh	024191008771	TTYT Bắc Ninh số 1	Bác sĩ Y học dự phòng (cấp ngày 06/7/2015)	Bác sĩ Y học dự phòng	Da liễu	07 ngày (từ 25/8/2025 đến ngày 01/9/2025)	07 ngày KCB tại Phòng khám Da liễu (Khoa Khám bệnh)	1. Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu
3	Nguyễn Hương Sen	024301001414		Cử nhân Điều dưỡng (cấp ngày 04/7/2023)	Cử nhân Điều dưỡng	Điều dưỡng	06 tháng (từ 01/9/2025 đến 04/3/2026)	04 tháng 27 ngày tại Khoa Ngoại; 01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 03 ngày học Hướng dẫn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa	1. Tô Thị Thảo, Số CCHN 000375/BG-CCHN cấp ngày 21/04/2022; CN ĐĐ; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY 2. Thân Thị Oanh, Số CCHN 000380/BG-CCHN cấp ngày 21/4/2022; CN ĐĐ; Quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, KTY

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh đăng ký thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)</i>
								bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp.....tại hội trường TTYT	3. Ngụy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
4	Nguyễn Thị Thanh Hiền	024303005529		Giấy chứng nhân tốt nghiệp Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học (cấp ngày 31/7/2025)	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học	Xét nghiệm	06 tháng (từ ngày 01/9/2025 đến 04/3/2026)	01 tháng tại Khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng 27 ngày tại Khoa Xét nghiệm; 03 ngày tại Hội trường TTYT Việt Yên	1. Đỗ Văn Mạnh; Số CCHN 006417/BG-CCHN cấp ngày 25/08/2017; BSCKI; KB, CB chuyên khoa Hồi sức cấp cứu 2. Nguyễn Thị Sâm; Số CCHN 000355/BG-CCHN cấp ngày 21/01/2019; CN Xét nghiệm; Chuyên khoa xét nghiệm 3. Ngụy Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
5	Diêm Đăng Mạnh	024081025389		Trung cấp Y học cổ truyền (cấp ngày 15/01/2010)	Y sỹ Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	09 tháng (từ ngày 01/9/2025 đến 31/5/2026)	03 tháng tại khoa CC-HSTC-CĐ; 04 tháng tại Khoa Đông Y; 10 ngày tại Khoa PHCN; 10 ngày tại Khoa Nội; 10 ngày tại Khoa Nhi; 10 ngày tại Khoa Ngoại; 07 ngày tại Khoa LCK(chuyên khoa Mắt); 10 ngày tại PK Da liễu (KKB); 03 ngày tại Hội trường TTYT Việt Yên	1. Đỗ Văn Mạnh; Số CCHN 006417/BG-CCHN cấp ngày 25/08/2017; BSCKI; KB, CB chuyên khoa Hồi sức cấp cứu 2. Nguyễn Quang Hiền; Số CCHN 006939/BG-CCHN cấp ngày 08/08/2018; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. 3. Nguyễn Minh Hiệp, Số CCHN 000420/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKI; KB, CB bằng y học cổ truyền. Bổ sung KB, CB chuyên khoa VLTL-PHCN 4. Trần Thanh Huyền, Số CCHN 000366/BG-CCHN; BSCKI; KB, CB đa khoa, nội khoa 5. Tạ Thị Tĩnh, Số CCHN 0003922/BG-CCHN cấp ngày 17/04/2015; BSCKI; KB, CB đa khoa 6. Đoàn Văn Trung, Số CCHN 000335/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; BSCKII; KB, CB đa khoa, chuyên khoa ngoại. 7. Hoàng Thị Linh; Số CCHN 005456/BG-CCHN cấp ngày 10/06/2016; BSCKI; KB, CB Nội khoa; bs Chuyên khoa mắt. 8. Trịnh Thị Tâm, Số CCHN 006816/BG-CCHN cấp ngày 26/04/2018; BSCKI; Khám, chữa bệnh đa khoa; Khám, chữa bệnh chuyên khoa da liễu

<i>TT</i>	<i>Họ tên người thực hành</i>	<i>Số CCCD</i>	<i>Đang làm việc tại cơ sở KBCB</i>	<i>Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp</i>	<i>Chức danh đăng ký thực hành</i>	<i>Phạm vi hoạt động chuyên môn đăng ký thực hành</i>	<i>TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)</i>	<i>Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn</i>	<i>Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)</i>
									9. Nguyễn Thanh Chiến, Số CCHN 000353/BG-CCHN cấp ngày 08/03/2013; CNĐD; Phạm vi CM: Theo QĐ số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng